

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày 28 - 6 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản
và Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và ông Nghiêm Đình Chề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 28/01/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” và “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 12/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021 và số 64/2021/QĐST-DS ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1988 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Hữu Thống, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2021, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn Trình trình bày:

Anh và anh Bùi Hữu Thống có quan hệ bạn bè quen biết nhau. Anh Thống có 01 xưởng chuyên trông giữ máy tính cho các cá nhân gửi giữ tại thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 01 năm 2020 anh có gửi anh Thống 25 máy tính (có thông tin chi tiết cấu hình thiết bị kèm theo); hai bên không làm văn bản mà thỏa thuận miệng với nhau.

Ngày 11/02/2020, anh có ký Hợp đồng gửi giữ hàng hóa với anh Thống; với nội dung: Anh Thống nhận trông giữ hộ anh 25 máy tính với giá 1.250.000đồng/1 tháng/1 máy, được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng Vietcombank; Địa điểm gửi giữ: Xưởng của anh Thống tại thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do anh Thống thuê của người khác; Hợp đồng không có thời hạn; Lý do anh gửi giữ anh Thống vì nguồn điện nhà anh Thống giá rẻ, ổn định nên đảm bảo cho việc máy hoạt động khai thác tiền kỹ thuật số.

Quá trình thuê anh đã trả anh Thống phí gửi giữ:

Lần 1: Ngày 13/02/2020 trả số tiền 22.500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/02/2020 trả số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 1, lần 2 là tương đương với phí trông giữ từ khi ký hợp đồng đến ngày 15/02/2020.

Lần 3: Ngày 29/02/2020 trả số tiền 7.800.000 đồng (Từ ngày 15/02/2020 đến hết tháng 02/2020).

Nửa cuối tháng 02 năm 2020 anh Thống liên tục báo mất điện, thiết bị không hoạt động được.

Ngày 07/3/2020, anh đến kho xưởng của anh Thống xem xét thì phát hiện anh Thống đã tự ý bán 11 bộ máy tính của anh, không thông báo cho anh. Anh có hỏi thì anh Thống nói là do nợ nần người khác nên phải bán đi để trả nợ. Anh đã yêu cầu anh Thống trả anh số máy tính đã bán thì anh Thống nói không lấy lại được. Anh và anh Thống thống nhất giá trị 11 bộ máy tính tại thời điểm đó là 115.000.000 đồng nên anh Thống đã viết cho anh 01 Giấy nhận nợ với số tiền vay là 115.000.000 đồng để làm tin và hẹn đến ngày 17/3/2020 sẽ trả anh số tiền này. Trên Giấy nhận nợ ghi là tiền vay nhưng thực chất đây là giá trị của 11 bộ máy tính mà anh Thống đã bán của anh.

Ngoài ra, ngày 05/4/2020, anh Thống gọi điện nói cần 11.000.000 đồng để giải quyết công việc và bán cho anh 03 chiếc tủ điện (02 tủ điện 3 pha có giá 4.500.000 đồng/1 chiếc; 01 tủ điện điều khiển có giá 2.000.000 đồng/1 chiếc), anh đồng ý mua của anh Thống.

Sau khi thỏa thuận anh đã chuyển khoản cho anh Thống 11.000.000 đồng đầy đủ, tuy nhiên anh Thống mới đưa cho anh 01 chiếc tủ điện điều khiển.

Anh đã nhiều lần đòi anh Thống số tiền còn nợ và trả anh 02 tủ điện 3 pha hoặc trả bằng tiền còn lại nhưng anh Thống không trả.

Ngày 02/5/2020, anh đã làm đơn đến Công an huyện Yên Phong tố cáo về hành vi anh Thống lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/9/2020, Công an huyện Yên Phong có văn bản trả lời về việc không ra quyết định khởi tố vụ án

hành sự. Ngày 08/7/2020, tại bản Kết luận định giá số 43/KL-ĐG đã định giá 11 bộ máy tính có giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra vụ việc là 60.400.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Công an huyện Yên Phong, anh Thống cũng có nhận số nợ trên và hứa sẽ thanh toán cho anh thời gian sớm nhất tuy nhiên sau đó anh Thống không trả anh.

Nay anh khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Yên Phong yêu cầu anh Thống phải trả cho anh giá trị của 11 bộ máy tính mà anh đã gửi giữ anh Thống với giá hai bên đã thỏa thuận. Tuy nhiên quá trình làm việc anh Trình xin thay đổi yêu cầu, buộc anh Thống phải trả cho anh giá trị 11 bộ máy tính theo Hội đồng định giá đã định giá là 60.400.000 đồng và số tiền anh Thống còn nợ anh là 9.000.000 đồng giá trị 2 tủ điện 3 pha. Tổng cộng 69.400.000 đồng. Anh không yêu cầu lãi suất.

Đối với chi phí gửi giữ giữa anh và anh Thống đã thống nhất xong, anh không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ngoài ra anh không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Anh Thống vắng mặt tại phiên toà, tại các Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của anh Thống tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có trong hồ sơ vụ án, anh Thống trình bày: Anh có nhận trông giữ cho anh Trình 25 máy tính tại kho xưởng của anh như anh Trình trình bày là đúng, hai bên có làm hợp đồng gửi giữ tài sản. Quá trình trông giữ, khoảng tháng 3/2020 anh đập cầu dao điện làm chập cháy toàn bộ máy móc trong đó có 11 máy tính của anh Trình. Sau khi sự việc xảy ra anh không báo cho anh Trình mà bán 11 bộ máy tính cho 01 người mua sắt vụn không quen biết. Ngoài ra, anh còn thỏa thuận bán cho anh Trình 03 chiếc tủ điện với giá 11.000.000 đồng, nhưng anh mới giao cho anh Trình 01 chiếc tủ điện điều khiển và còn 02 tủ điện 3 pha anh chưa giao cho anh Trình, giá trị 2 tủ điện 3 pha là 9.000.000 đồng anh đã nhận của anh Trình. Nay anh đồng ý trả anh Trình giá trị 11 máy tính như hai bên đã thỏa thuận và số tiền 9.000.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng pháp luật; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật; bị đơn chưa chấp hành pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, vắng mặt tại phiên họp về việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và tại phiên toà. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 164, 166, 558, 559 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trình, buộc bị đơn anh Bùi Hữu Thống phải trả cho anh Trình giá trị của 11 bộ máy tính trị giá là 60.400.000 đồng và số tiền 9.000.000 đồng. Tổng cộng 69.400.000 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí: Anh Thống phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 13/01/2021, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trình có đơn khởi kiện anh Bùi Hữu Thống phải có nghĩa vụ trả cho anh giá trị của 11 bộ máy tính là 115.000.000 đồng và số tiền anh Thống còn nợ anh là 9.000.000 đồng giá trị 02 tủ điện 3 pha, anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện anh Bùi Hữu Thống phải có nghĩa vụ trả cho anh giá trị của 11 bộ máy tính là 115.000.000 đồng; anh Trình cho rằng xuất phát từ hợp đồng gửi giữ tài sản, anh Thống đã làm mất mát, hư hỏng, không trả lại tài sản cho anh nên anh kiện đòi tài sản Tòa án đã thụ lý quan hệ pháp luật nêu trên, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của hai bên được lập thành văn bản, cụ thể là Hợp đồng gửi giữ tài sản, rõ ràng về chủ thể, đối tượng...theo quy định của BLDS 2015 nên xác định lại quan hệ tranh chấp.

Đối với yêu cầu khởi kiện anh Thống phải có nghĩa vụ trả cho anh 9.000.000 đồng giá trị 2 tủ điện 3 pha: Anh Trình cho rằng tuy là hợp đồng miệng nhưng đã được hai bên thừa nhận nội dung, xuất phát từ việc anh Thống cần tiền nên đồng ý bán cho anh Trình 03 tủ điện với giá 11.000.000 đồng, nhưng sau khi thỏa thuận anh Thống đã giao cho anh Trình 01 tủ điện trị giá 2.000.000 đồng, còn 02 tủ điện 3 pha anh Thống chưa giao cho anh Trình, trong khi anh đã chuyển số tiền 11.000.000 đồng cho anh Thống, nên anh yêu cầu anh Thống phải trả anh giá trị 02 tủ điện 3 pha trị giá 9.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định vụ án nêu trên là vụ án dân sự có các quan hệ tranh

chấp là tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và kiện đòi tài sản. Vì vậy khi đưa ra xét xử Tòa án đã thay đổi quan hệ pháp luật là để đảm bảo đúng quy định pháp luật. Vụ án có bị đơn anh Bùi Hữu Thống, địa chỉ tại thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong. Căn cứ vào Hợp đồng giữa các bên, trên cơ sở đối chiếu với các quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trình đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên do anh đang trong vùng cách ly dịch bệnh Covid 19 nên anh đã làm đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn. Tòa án yêu cầu anh Trình cung cấp địa chỉ mới của bị đơn nhưng anh không cung cấp được. Anh Nguyễn Văn Trình đã cung cấp đúng địa chỉ bị đơn theo hợp đồng gửi giữ hàng hóa. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình, tại địa phương, thể hiện anh Thống có hộ khẩu tại địa phương, nhưng do làm ăn thua lỗ anh phải bỏ đi làm ăn để trả nợ, khi đi không thông báo địa chỉ mới cho anh Trình, không trình báo gì với chính quyền địa phương, gia đình không biết, không cung cấp được địa chỉ của anh Thống. Như vậy là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành triệu tập, xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Tòa án đã triệu tập, niêm yết văn bản tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng anh Thống vẫn vắng mặt, căn cứ vào các điều 227, 228 BLTTDS 2015 và Nghị quyết 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Thống và nguyên đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trình về việc yêu cầu anh Thống phải trả cho anh giá trị của 11 bộ máy tính mà anh đã gửi giữ anh Thống với giá trị theo Hội đồng định giá đã định giá là 60.400.000 đồng và số tiền 9.000.000 đồng giá trị 02 tủ điện 3 pha anh Thống còn nợ anh. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng gửi giữ hàng hóa ngày 11/02/2020 anh Thống nhận trông giữ 25 máy tính cho anh Trình với mức phí 1.250.000 đồng/1tháng/1máy. Hợp đồng không xác định thời hạn mà thỏa thuận khi nào một bên muốn chấm dứt hợp đồng thì báo trước cho bên kia chậm nhất là 15 ngày. Hợp đồng có chữ ký của anh Thống. Như vậy, giữa anh Trình và anh Thống có xác lập quan hệ dân sự gửi giữ hàng hóa có thu phí.

Hợp đồng trên được lập thành văn bản, thể hiện sự tự nguyện của các bên giao kết, không bị ép buộc, lừa dối nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Quá trình trông giữ, anh Thống trình bày đã làm chập cháy số máy tính mà anh Trình gửi giữ và bán

cho một người không quen biết, anh Thống đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên phải bồi thường thiệt hại khi xảy ra mất mát, hư hỏng tài sản gửi giữ. Hai bên thống nhất giá trị 11 máy tính tại thời điểm đó là 115.000.000 đồng nên anh Thống đã viết cho anh 01 Giấy nhận nợ với số tiền vay là 115.000.000 đồng để làm tin và hẹn đến ngày 17/3/2020 sẽ trả anh số tiền này. Trên Giấy nhận nợ ghi là tiền vay nhưng thực chất số tiền trên là giá trị của 11 bộ máy tính mà anh Thống đã bán của anh. Theo đơn khởi kiện anh Trình yêu cầu anh Bùi Hữu Thống phải có nghĩa vụ trả cho anh giá trị của 11 bộ máy tính là 115.000.000 đồng; tuy nhiên sau khi được giải thích anh Trình đã tự nguyện xin rút 1 phần yêu cầu, anh yêu cầu anh Thống phải trả anh giá trị 11 bộ máy tính theo giá trị Hội đồng định giá đã định giá là 60.400.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu của anh Trình là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận; yêu cầu của anh Trình đề nghị buộc anh Thống phải trả anh giá trị 11 bộ máy tính theo giá trị Hội đồng định giá đã định giá là 60.400.000 đồng, là có căn cứ, mặt khác anh Thống thừa nhận và đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện trên của anh Trình.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh Thống phải trả số tiền 9.000.000 đồng giá trị 02 tủ điện 3 pha, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Trình cho rằng ngày 05/4/2020, anh Thống cầm tiền để giải quyết công việc nên đã bán cho anh Trình 03 tủ điện với giá 11.000.000 đồng. Tuy nhiên anh Thống mới giao cho anh 01 chiếc tủ điện điều khiển với giá 2.000.000 đồng, còn lại chưa giao cho anh 02 tủ điện 3 pha trị giá 9.000.000 đồng, trong khi anh đã chuyển đủ số tiền 11.000.000 đồng. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an anh Thống khai nhận chuyển khoản của anh Trình số tiền 11.000.000 đồng, anh thừa nhận sự việc trên, anh Trình yêu cầu anh trả số tiền trên anh đồng ý trả. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả 02 tủ điện 3 pha trị giá 9.000.000 đồng, được hai bên thống nhất, thừa nhận, có các chứng cứ, tài liệu chứng minh cho việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của anh Trình cho anh Thống là đúng, yêu cầu của anh Trình là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phí gửi giữ: Quá trình gửi giữ anh Trình đã trả anh Thống đầy đủ, hai bên không có ý kiến tranh chấp gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền lãi: Anh Trình không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện VKS nhân dân huyện Yên Phong là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Trình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 164, 166, 170, 274, 275, 385, 468, 554, 556, 557, 558, 559 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trình.

Buộc anh Bùi Hữu Thống phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Trình: Giá trị của 11 bộ máy tính là 60.400.000 đồng và số tiền 9.000.000 đồng giá trị 02 tủ điện 3 pha; tổng số tiền là 69.400.000 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Hữu Thống phải chịu 3.470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Trình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Trình 3.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0001055 ngày 22/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Yên Phong;
- THA DS huyện Yên Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Văn Tiến Nghiêm Đình Chế